

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 13

II. Tổng nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Ba y và giá y,
Bên sông, làm chùa, muối,
Khăn lau mặt, lau thân,
Chùa, tòa, dao đượ chứa.*

1. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Ba y đo điều, lá,
Chân giường, vật lau bụi,
Chỗ kinh hành trải thảm,
Phật cho chứa chày đá.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, như Phật đã chế các Bí-sô nên dùng y cắt rọc, lúc đó các Bí-sô cắt rọc vải may y, điều dài điều ngắn không đều nhau, bạch Phật, Phật bảo: “điều dài điều ngắn không nên so le, nên cắt bằng nhau”, các Bí-sô không biết cắt bằng nhau như thế nào, Phật nói: “điều dài, điều ngắn đều có cỡ của nó, nên dùng cây tre để đo cỡ ngắn dài”.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô may y, cắt điều lá y không cân đối nên y may xong không đẹp, bạch Phật, Phật nói: “khi may y nên cắt điều lá cân đối”, các Bí-sô không biết cân đối như thế nào, Phật nói: “nên dùng cây tre để đo cỡ rộng hẹp rồi mới cắt”. Lúc đó có Bí-sô cắt điều lá quá lớn, Phật bảo: “không nên cắt quá lớn, có ba cỡ điều lá là lớn, vừa và nhỏ. Cỡ lớn rộng bốn ngón tay hoặc bằng gang chân con quạ, cỡ nhỏ rộng hai ngón tay hoặc bằng một ngón cái, cỡ vừa ở giữa hai cỡ trên”. Lúc đó các Bí-sô cắt may y trên đất bần làm y bị dơ, Phật bảo: “nên quét sạch đất, dùng phân bò trát lán nền, chờ khô rồi cắt may trên đó”; các Bí-sô ở chỗ khó tìm phân bò nên Phật bảo: “dùng

nước rưới đất, quét cho sạch rồi cất may trên đó”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô làm giường chân nhọn nên làm hư nền đất, Phật bảo: “không được làm giường chân nhọn, nên cất cho bằng”, Bí-sô cất bằng vẫn làm hư nền đất, Phật bảo: “nên bó trấu lót để dưới chân giường hoặc bó bằng vải cũ”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có một Bà-la-môn ra ngoài thành du ngoạn, ghé vào trong rừng Thệ đa nghỉ mệt, gặp tới giờ ăn. Ông thấy ở chỗ ăn sắp xếp chỗ ngồi trang nghiêm và thức ăn uống thơm ngon, cho là hi hữu nên sanh tín tâm, liền cởi tấm y mặc trên người trải lên chỗ ngồi phía trên rồi đi. Sau đó vị tri sự thấy tấm y trải này dơ liền đem trải ở chỗ ngồi phía dưới, Bà-la-môn kia có duyên sự lại ghé vào trong rừng Thệ đa, như lần trước đến chỗ ăn thì không thấy tấm y của mình trải ở chỗ ngồi phía trên nữa, ông bèn đi tìm thì thấy nó được trải ở chỗ ngồi phía dưới, thấy rồi liền suy nghĩ: “tấm y của ta còn mới lại rất quý giá, vì sao lại dơ như thế này”, vừa lúc đó ông thấy vị tri sự lấy tấm y phủ bụi, liền biết vì sao tấm y lại dơ như thế. Ông nói với vị tri sự: “việc nhỏ này mà thầy cũng không biết hay sao? Thầy nên rưới nước lên đất, quét sạch rồi mới trải chỗ ngồi, do không làm theo thứ lớp như thế nên làm dơ tấm y trải của tôi”, vị tri sự nghe rồi hổ thẹn bỏ đi, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “thường ở chỗ ăn nên rưới nước quét sạch đất trước rồi mới trải chỗ ngồi, như vậy mới đúng pháp”. Sau đó Tri sự trải nệm ngồi trên chỗ dính bụi đất làm cho nệm ngồi dơ, có lỗi như trên, Phật bảo nên lau sạch sàng tòa rồi mới trải nệm ngồi; Tri sự không biết dùng vật gì lau bụi, Phật bảo nên lấy một tấm y dùng để lau phủ bụi; Tri sự lại dùng tấm y còn tốt dùng để lau phủ bụi, Phật bảo nên dùng y cũ; Tri sự dùng y cũ lau phủ, lâu ngày rách nên vất bỏ, Phật bảo: “không nên vất bỏ, nên xé ra thành tua nhỏ cột trên đầu cái cây làm cây chổi phủ bụi”. Dùng chổi này một thời gian thấy không dùng được nữa liền vất bỏ, Phật nói: “tuy không còn dùng được nữa cũng không nên vất bỏ, nên băm nhỏ trộn với bùn và phân bò dùng để bít lỗ cột hay lỗ vách bị nứt, làm như thế phước lợi của thí chủ sẽ được tăng”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có một Bí-sô trẻ thường kinh hành một chỗ làm cho đất nơi này hư lở, một trưởng giả vào chùa chiêm bái thấy chỗ kinh hành hư lở liền suy nghĩ: “mặt đất còn hư lở như thế thì chân của Thánh giả sẽ như thế nào”, nghĩ rồi liền bảo Bí-sô đó giở chân lên cho xem thử. Trưởng giả nhìn thấy chân của Bí-sô tét nứt liền sanh tâm thương xót, nói với Bí-sô: “tôi có tấm thảm muốn đem đến trải trên chỗ

kinh hành này để khi kinh hành, chân thầy không bị thương”, Bí-sô nói Phật chưa cho, trưởng giả nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nay khai cho Bí-sô siêng năng tinh tấn kinh hành được chứa tám thắm tùy ý trải dùm không phạm”. Bí-sô nói với trưởng giả là Phật đã khai cho, sau khi nhận tám thắm đem trải trên chỗ kinh hành, do kinh hành nhiều nên tám thắm đứt làm hai đoạn, mỗi đoạn nằm một bên. Sau đó trưởng giả đến thấy vậy liền nói với Bí-sô: “vì sao thầy lại bỏ tám thắm bừa bãi như thế, nếu thấy nó hư rách sao không khâu may lại?”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “trưởng giả nói đúng, nếu thấy hư rách nên khâu may lại hay dùm vải khác vá nối; nếu quá rách nát không thể khâu vá được nữa thì nên bằm nhỏ trộn với bùn và phân bò để trát láng chỗ kinh hành, làm như thế thì chủ sẽ được tăng thêm phước”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bệnh đến thầy thuốc yêu cầu điều trị, thầy thuốc chỉ cách trị rồi Bí-sô liền đến chỗ Trưởng giả hỏi mượn cái chày đá để giã thuốc, sau đó đem trả lại, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, Bí-sô nói là Phật chưa cho thọ, trưởng giả nói: “nếu vậy hãy để dưới đất rồi đi”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “từ nay cho cất chứa chày đá và trục, nếu thí chủ cúng được tùy ý thọ dùm”.

2 . *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:*

*Giá y, lồng che đèn,
Chớ làm tổn thương trùng,
Nóng, làm nhà hóng mát,
Ghi nhớ thân Nan-đà.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô để y phục bừa bãi nên bị trùng cắn lủng, Phật bảo: “không được để y phục bừa bãi, nên làm cái giá để mặc y”, Bí-sô liền đục vách làm giá y khiến vách bị hư, Phật nói: “không nên đục vách, khi mới xây chùa nên chừa cây ló ra rồi gát sào tre lên để mặc y”. Lúc đó Bí-sô gát sào tre để mặc y ở trong phòng, không làm ở trước hiên, Phật nói: “trước hiên cũng làm chớ bỏ phế”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Bí-sô ở A-lan-nhã không tìm được sào tre, Phật nói: “nên dùng dây sắn hay dây gai giăng ngang để mặc y”.

Duyên xứ như trên, như Phật đã dạy tối nên tụng kinh, khi các Bí-sô đang tụng kinh thì có rắn bò đến, người nhỏ tuổi nhìn thấy kinh sợ la lên, các Bí-sô phàm phu nghe rồi đều kinh sợ khiến việc tụng kinh bị gián đoạn, bạch Phật, Phật bảo nên đốt đèn để tụng kinh. Vào mùa hạ đốt đèn, trùng bay vào chết rất nhiều, Phật bảo nên làm lồng che đèn;

Bí-sô không biết làm, Phật bảo: “nên dùng thanh tre làm lồng, lấy vải mỏng bao che, nếu khó tìm thì dùng miếng vân mẫu che đèn, nếu cũng khó tìm thì làm bình trăm mắt”. Bí-sô không biết làm bình trăm mắt như thế nào, Phật nói: “nên bảo thợ gốm làm một bình gốm để che đèn, chung quanh bình có nhiều lỗ nhỏ”, Bí-sô tìm thợ gốm khó, Phật nói: “nên lấy cái bình sành đập bỏ đáy rồi xoi nhiều lỗ chung quanh, sau đó chụp lên đĩa đèn ; nếu lỗ to trùng vẫn bay vào được thì nên dùng giấy hay vải lụa mỏng bao che lại”.

Duyên xứ như trên, lúc đó vào mùa nóng bức, các Bí-sô khổ vì nóng nên thân ốm gầy vàng vọt, Thế tôn tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật bảo nên làm nhà hóng mát. Các Bí-sô không biết làm như thế nào, Phật nói: “nên chọn chỗ gần bên ngoài chùa làm nhà ba bên, ở ba bên làm vách phen thưa có cây chống lên để gió lồng vào, không giống chùa vây tường vách bốn phía”, Bí-sô làm vách bên trong, bên ngoài để cột, Phật bảo nên để cột ở giữa; Bí-sô không làm cửa sổ nên bên trong bị nóng, Phật bảo nên làm cửa sổ; làm cửa sổ hoặc quá cáo quá thấp, Phật bảo nên làm ngang bằng với giường. Lúc đó có nhiều chim sẻ bay vào, Phật bảo nên làm chấn song; lại bị mưa tạt vào, Phật bảo nên làm cánh cửa sổ. Lúc đó khi ăn, Bí-sô đóng cửa nên trong phòng bị tối, Phật bảo khi ăn nên mở cửa. Lúc đó vì trời nóng, Phật khai cho các Bí-sô được ở trong phòng chỉ mặc hạ quần và Tăng khước kỳ tùy ý đọc tụng, thuyết pháp, may y... trong bốn oai nghi đều không phạm.

Duyên xứ như trên, lúc đó Thế tôn đã cho Nan-đà xuất gia và thọ Cận viên... như đã nói ở trên. Các Bí-sô khách đến trong rừng Thệ đa chưa biết Nan-đà, thấy Nan-đà có thân kim sắc với ba hai tướng tốt liền cho là Như lai nên Bí-sô kỳ lão đứng dậy nghinh đón, khi nhận biết ra, Bí-sô này hổ thẹn, bạch Phật, Phật nói: “nên ghi nhớ y của Nan-đà, nếu có người nào giống như thế cũng nên ghi nhớ: đây là bậc Chánh giác còn đây là người khác”.

3. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:*

*Bờ sông, chế cây tắm,
Đuổi La hổ khỏi chùa,
Hợp tránh, không hợp tránh,
Hai hạng người được mặc.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ dùng phương tiện thiện xảo sách tấn, siêng năng tu tập, đoạn hết phiền não chứng quả A-la-hán. Sau khi chứng quả, các Bí-sô

này trụ trong oai nghi, ra làm như pháp khiến dân chúng chung quanh trú xứ đó đều sanh tín kính. Phật bảo các Bí-sô: “dân chúng chung quanh trú xứ của các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ được đại thiện lợi”, A-nan nghe rồi liền hiểu ý Phật, đó là do tôn giả làm thị giả cho Phật lâu ngày nên chỉ nghe lời nói hoặc nhìn tướng biểu hiện, tôn giả liền hiểu ý Phật: nếu Thế tôn muốn gặp người nào thì nói lời khan ngợi người đó. Tôn giả liền đưa tin báo cho các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ biết là Thế tôn muốn gặp; sau khi cùng nhau bàn luận, các Bí-sô này cùng đi đến thành Thất-la-phiệt. Các Bí-sô cưu trụ nơi đây ra tiếp đón cùng nhau ân cần thăm hỏi nên gây ra ồn ào, Thế tôn tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật bảo A-nan: “thầy đến báo các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ nên đi đến chỗ khác, không nên ở đây”, A-nan vâng lời Phật đến nói, các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ nghe rồi liền thu xếp y bát du hành trong nhân gian. Sau đó Phật lại bảo các Bí-sô: “dân chúng chung quanh trú xứ của các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ được đại thiện lợi”, A-nan nghe rồi lại báo tin cho họ biết, cứ như thế đến rồi lại đi tới ba lần, các Bí-sô này nói với nhau: “vì sao Thế tôn khen ngợi muốn gặp chúng ta, nhưng nhiều lần đến đều bị Phật bảo đi nơi khác. Chắc là chúng ta nói chuyện làm ồn ào nên mới như vậy, lần này chúng ta nên giữ im lặng”, nói rồi cùng nhau lặng lẽ mang y bát đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật bảo A-nan: “thầy hãy tìm một phòng nào yên tĩnh, xếp đặt chỗ ngồi cho ta và các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ”, A-nan vâng lời Phật sắp xếp xong liền đến bạch Phật biết thời. Lúc đó Phật đi đến ở ngoài cửa phòng rửa chân rồi vào trong phòng, trải tòa ngồi kiết già ngay thẳng, trụ niệm hiện tiền; các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ cũng theo thứ lớp làm y như Phật đã làm. Lúc đó Phật nhập sơ định, các Bí-sô này cũng nhập sơ định; Phật xuất định thứ nhất rồi nhập định thứ hai, xuất định thứ hai rồi nhập định thứ ba, xuất định thứ ba rồi nhập định thứ tư, xuất định thứ tư rồi nhập định Không xứ, xuất định Không xứ rồi nhập định Thức xứ, xuất định Thức xứ rồi nhập định Vô sở hữu xứ, xuất định Vô sở hữu xứ rồi nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; các Bí-sô này cũng lần lượt xuất nhập các định theo như Thế tôn. Phật lại xuất định Phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi nhập ngược trở lại, như thế cho đến định thứ nhất; các Bí-sô này cũng lần lượt xuất nhập ngược lại các định theo như Phật. Phật suy nghĩ: “ta nhập sơ định... cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; các Bí-sô này cũng nhập các định như vậy. Ta lại xuất định Phi tưởng phi phi tưởng xứ nhập ngược trở lại cho đến sơ định; các Bí-sô này cũng

xuất nhập ngược trở lại như ta. Nay ta nên hiện tướng trạng khác để nhập sơ định, không thuộc cảnh sở hành của Thanh văn, Độc giác”, nghĩ rồi liền nhập định như vậy. Lúc đó các Bí-sô này nói với nhau: “Thế tôn đang trụ trong định của mình, chúng ta cũng nên tự trụ trong định của mình”, nói rồi liền tự trụ trong định của mình. Sáng hôm sau Phật xuất định, đại chúng đều tụ họp, Phật trải tòa ngồi giữa đại chúng, lúc đó tôn giả A-nan rời khỏi chỗ ngồi, trích bày vai hữu đánh lễ Phật rồi chấp tay cung kính bạch Phật: “Thế tôn thường khen ngợi các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ, ý muốn gặp họ nhưng khi họ đến đây, Thế tôn lại chẳng han hỏi gì đến họ”, Phật nói: “này A-nan, ta đã nói chuyện với họ rồi, đã nương nơi Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi họ”, A-nan bạch Phật: “con chưa hiểu như thế nào là dùng Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi nhau”, Phật nói: “sau khi đi đến ở ngoài cửa phòng rửa chân rồi, ta vào trong phòng trải tòa ngồi kiết già ngay thẳng, trụ niệm hiện tiền; các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ cũng theo thứ lớp làm y như ta đã làm. Khi ta nhập sơ định... cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ; các Bí-sô này cũng nhập các định như vậy. Ta lại xuất định Phi tướng phi phi tướng xứ nhập ngược trở lại cho đến sơ định ; các Bí-sô này cũng xuất nhập ngược trở lại như ta. Lúc đó ta suy nghĩ: “nay ta nên hiện tướng trạng khác để nhập sơ định, không thuộc cảnh sở hành của Thanh văn, Độc giác”, nghĩ rồi ta liền nhập định như vậy; các Bí-sô này nói với nhau: “Thế tôn đang trụ trong định của mình, chúng ta cũng nên tự trụ trong định của mình”, nói rồi họ liền tự trụ trong định của mình. Nay A-nan, đây là dùng Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi nhau; ta đã an ủi họ như vậy”, A-nan bạch Phật: “lành thay dùng Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi nhau ; Thế tôn đã dùng Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ”. Lời nói này được lan truyền khắp nơi, mọi người đều nói với nhau: “Thế tôn đã dùng Thánh ngữ, Thánh pháp luật để an ủi các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ”; các trưởng giả, Bà-la-môn nghe việc này rồi liền đến lễ bái các Bí-sô bên bờ sông Thắng huệ. Khi họ thuyết giảng pháp yếu cho mọi người nghe, từ trong miệng họ bay ra mùi hôi, mọi người nghe mùi hôi này đều nói với nhau: “mùi hôi này từ đâu bay ra?”, các Bí-sô này nói là từ trong miệng chúng tôi bay ra, mọi người hỏi: “các Thánh giả hằng ngày không có xỉ răng, đánh răng hay sao?”, đáp là không, hỏi tại sao, đáp là Phật chưa cho, mọi người nói: “không xỉ răng, đánh răng há thanh tịnh hay sao”, các Bí-sô này im lặng, sau đó bạch Phật, Phật nói: “các trưởng giả, Bà-la-môn chê trách như vậy là đúng. Ở chỗ khác ta đã

bảo các Bí-sô xỉa răng, đánh răng nhưng các thầy không biết. Xỉa răng, đánh răng có năm lợi : một là trừ bệnh nóng vàng, hai là trừ đàm ẩm, ba là miệng không hôi, bốn là dễ ăn uống, năm là mắt sáng sạch”. Sau khi Phật chế nên dùng cây tăm xỉa răng và cây đánh răng, lúc đó có một Bí-sô trẻ đứng ở chỗ hiển lộ, dùng cây tăm ngấn xỉa răng, bỗng thấy Thế tôn đi đến, Bí-sô này hổ thẹn suy nghĩ: “làm sao có thể ở trước Thế tôn nhỏ cây tăm xỉa răng này ra”, nghĩ rồi liền nuốt cây tăm và bị mắc ở cổ họng. Thường pháp của chư Phật là luôn chánh niệm, lúc đó Phật thấy việc này rồi liền đưa bàn tay trái có vô lượng công đức với chữ vạn xoay quanh có thể trừ sợ hãi, ban cho an ổn để giữ lấy đầu của Bí-sô này rồi đưa ngón tay phải vào trong họng của Bí-sô để móc cây tăm ra, kéo theo cả máu. Phật hỏi Bí-sô này: “thầy làm gì vậy?”, Bí-sô này kể lại sự việc, Phật suy nghĩ: “do đứng xỉa răng ở chỗ hiển lộ nên có lỗi này”, nghĩ rồi bảo các Bí-sô: “từ nay không được đứng xỉa răng ở chỗ hiển lộ và dùng cây tăm ngấn. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó lại có một Bí-sô ngồi xỉa răng trước Bí-sô kỳ túc, Phật bảo: “không nên. Có ba việc nên làm ở chỗ khuất, đó là đại tiểu tiện và xỉa, đánh răng; cũng không được dùng cây tăm quá ngấn”. Lúc đó Lục chúng Bí-sô dùng cây đánh răng quá dài, các Bí-sô chê trách: “các vị cầm cây để giỡn hay sao?”, đáp: “sao lại gọi là giỡn, các thầy không thấy Bí-sô trước kia dùng cây tăm quá ngấn xỉa răng mà suýt chết, nhờ Phật cứu hộ mới được sống. Lẽ nào các vị mong cầu y bát của chúng tôi nên mong chúng tôi chết sớm để cùng làm yết ma hay sao?”, các Bí-sô nghe rồi im lặng, bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không được dùng cây tăm, cây đánh răng quá dài. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Lúc đó các Bí-sô không biết nên làm dài ngấn như thế nào, Phật nói: “có ba loại: dài, vừa và ngắn. Loại dài là mười lóng tay, loại ngắn là tám lóng, loại vừa ở giữa hai loại trên”. Lúc đó có Bí-sô già bệnh suy nhược, không thể đi đến chỗ khuất để đánh răng, Phật bảo: “người già được chứa chậu súc miệng”, các Bí-sô lại tùy nghi để chậu súc miệng trong phòng, khi đi đá phải làm đổ nước dơ ra đất, Phật nói: “chậu súc miệng nên làm có hình dạng như dấu chân voi”. Lúc đó các Bí-sô tìm chậu súc miệng khó được, Phật nói: “nên đến bên cạnh ống thoát nước để đánh răng”, có Bí-sô đánh răng ở xa chỗ thoát nước, Phật nói: “nên đánh răng ở gần chỗ thoát nước khoảng một thước vuông”. Sau đó lại có Bí-sô không có nạo lưỡi nên miệng vẫn hôi, Phật nói: “đánh răng rồi nên nạo lưỡi”, Bí-sô lại không biết dùng vật gì nạo lưỡi, Phật bảo nên chứa cây nạo lưỡi. Lục chúng Bí-sô lại dùng vàng bạc... làm cây nạo lưỡi, bị các trưởng

giả, Bà-la-môn chê trách, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô được dùng bốn loại là đồng, sắt, du thạch và đồng đỏ để làm cây nạo lưỡi”, Bí-sô lại dùng cây nạo lưỡi bén nên làm lưỡi bị thương, Phật bảo không nên làm bén ; lại tìm bốn loại trên không được, Phật bảo: “nên xẻ cây đánh răng ra uốn cong lại để nạo lưỡi”. Khi chẻ cây đánh răng dùng để nạo lưỡi, cây còn dăm nên làm lưỡi bị thương, Phật nói: “nên chẻ cây đánh răng ra, dùng hai mảnh mài lẫn nhau cho hết dăm rồi mới dùng nạo lưỡi”. Lúc đó các Bí-sô xỉa răng, đánh răng xong quăng bỏ mà không lên tiếng, cây tăm rơi trên đầu của thiên thần hộ chùa khiến vị này sanh hiềm trách, Phật nói: “không nên im lặng mà quang bỏ, nên lên tiếng; ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Các Bí-sô chỉ lên tiếng khi quang bỏ cây tăm xỉa răng, còn những việc khác như khạc nhổ... lại không lên tiếng, Phật bảo tất cả việc vất bỏ đều phải lên tiếng. Lúc đó có Bí-sô đi đường tìm cây tăm, cây đánh răng khó được nên không dám ăn, Phật nói: “không được bỏ ăn, nếu tìm khó được thì nên súc miệng ba lần”.

Duyên xứ như trên, lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất có hai Câu tịch là Chuẩn đà và La-hổ-la, tôn giả muốn du hành trong nhân gian nên hỏi hai đệ tử: “nay ta muốn du hành trong nhân gian, hai con muốn đi theo hay ở lại?”, Chuẩn đà muốn đi theo còn La-hổ-la muốn ở lại, tôn giả Xá-lợi-phất nói với La-hổ-la: “nếu vậy, ta gửi con lại cho ai?”, đáp: “xin gửi con cho tôn giả Ô-đà-di, con sẽ ở với vị ấy”, tôn giả nói: “La-hổ-la, vị ấy là người xấu, e sẽ làm việc phi pháp”, đáp: “con sẽ thừa sự vị ấy như cha, vị ấy sẽ không làm việc xấu”, Xá-lợi-phất bèn gửi La-hổ-la cho Ô-đà-di rồi du hành trong nhân gian. Sau đó không bao lâu, Ô-đà-di bảo La-hổ-la làm việc như vậy, như vậy; La-hổ-la không chịu làm theo lời, Ô-đà-di tức giận nói: “việc này không chịu làm thì chịu làm việc gì?”, đáp: “thầy đâu phải là A-giá-lợi-da hay Ô-ba-đà-da của tôi”, Ô-đà-di càng tức giận liền nắm cổ La-hổ-la lôi ra khỏi chùa, La-hổ-la đứng khóc ở ngoài cửa. Lúc đó Bí-sô ni Đại thế chủ cùng năm trăm môn nhân đến chỗ Phật, thấy La-hổ-la đứng ở đó khóc nên hỏi nguyên do, đáp là bị Ô-đà-di kéo lôi ra khỏi chùa, Đại thế chủ suy nghĩ: “ta không nên bỏ mặc con của Phật đứng ở đây mà bỏ đi”, nghĩ rồi liền đứng ở đó với La-hổ-la. Sau đó, vua Thắng quang đi đến muốn gặp Phật, thấy mọi người đứng liền hỏi rõ nguyên do, vua cũng suy nghĩ: “ta không nên bỏ mặc con của Phật và Phật mẫu đứng ở đây mà bỏ đi”, nghĩ rồi liền đứng ở đó với mọi người. Sau đó trưởng giả Cấp-cô-độc cũng đi đến kính lễ Phật, thấy vậy liền hỏi rõ nguyên do và cũng suy nghĩ: “ta không nên

bỏ mặc con của Phật, Phật mẫu và vua đứng ở đây mà bỏ đi”, nghĩ rồi liền đứng ở đó với mọi người. Lúc đó nhiều người tu tập ngoài cửa chùa nên gây ồn ào, Phật tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật hỏi: “thật có Bí-sô này đuổi Bí-sô khác ra khỏi chùa hay không?”, đáp là thật có, Phật nói: “Bí-sô chỉ được làm chủ trong phòng của mình chứ không phải trong chùa, vì thế không được đuổi Bí-sô khác ra khỏi chùa. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Do Phật chế không được đuổi Bí-sô ra khỏi chùa nên các Bí-sô không dám khiển trách môn nhân đệ tử, khiến họ khinh thường pháp tắc; Phật bảo nên khiển trách. Các Bí-sô không biết khiển trách như thế nào, Phật nói: “có năm cách khiển trách:

Một là không nói chuyện, tức là không cùng họ nói chuyện, hỏi đáp.

Hai là không dạy bảo, tức là không răn nhắc họ về việc lợi hay hại.

Ba là không thọ dụng chung, tức là không thọ sự cúng dường thừa sự của họ, không liên quan tới y thực và pháp.

Bốn là ngăn thiện sự của họ, tức là không bảo họ làm các thắng sự như tu phẩm thiện...

Năm là không cho y chỉ, tức là dứt y chỉ, không còn quan hệ thầy trò, không cùng ở chung phòng”.

Lúc đó, các Bí-sô không xét kỹ đã vội khiển trách, Phật nói: “không nên gặp việc gì cũng khiển trách ngay. Ai có năm pháp mới nên khiển trách, năm pháp là bất tín, lười biếng, ác khẩu, không hổ thẹn, và thân cận kẻ xấu”, các Bí-sô nghe Phật dạy rồi, đối với người có đủ năm pháp trên mới khiển trách, người không đủ năm pháp thì không khiển trách; Phật nói: “chỉ cần có một trong năm pháp trên liền phải khiển trách”. Lúc đó Bí-sô này khiển trách đệ tử của mình thì các Bí-sô khác lại bao che, Phật nói: “người nào bị Thân giáo sư hay Quĩ phạm sư khiển trách, nếu Bí-sô khác bao che tức là có ý ly gián, đó là phương tiện phá Tăng, phạm Tội trọng la để”. Phật chế không được bao che nên khi bị khiển trách, các Bí-sô khác đều không dung chứa, nhân đó khó điều phục, không cung kính; có người bỏ đi đến nước khác, có người hoàn tục. Phật nói: “nên sai một Bí-sô đến khuyên họ cải hối, sanh tâm cung kính”, Bí-sô được sai không thiện xảo nên đến nói với họ rằng: “Thân giáo sư của thầy xin thầy hãy hoan hỉ”, khiến họ càng kiêu mạn; Phật bảo nên sai Bí-sô thiện xảo. Khi bốn sư thấy đệ tử đến sám hối, không biết chọn lựa để dạy bảo, đều tha thứ hết; do đây khiến họ

tiến triển trong việc tu pháp thiện, lại còn có người hoàn tục. Phật nói: “có năm pháp mới cho sám hối; đó là tín tâm, tinh tấn, cung kính, nói lời thiện và thân cận thiện tri thức. Trong năm pháp này tùy có nhiều ít, đều nên cho sám hối. Nếu các Bí-sô đối với người không nên khiển trách mà lại khiển trách, người đáng khiển trách lại không khiển trách, đều phạm tội Việt pháp. Đối với người không nên tha thứ mà lại tha thứ, người đáng tha thứ lại không tha thứ, cũng đều phạm tội Việt pháp. Ai ở trong năm pháp đen trên, tùy hiện hành một pháp nào, tâm không cung kính thì nên đuổi ra ; nếu biết họ ôm lòng tùy thuận thì nên tha thứ. Ai có đủ năm pháp đen trên nên đuổi đi mà không đuổi đi thì phạm tội Việt pháp”. Lúc đó, khi các Bí-sô đuổi họ ra lại lột hết y phục, để họ lỏa hình đi ; Phật nói: “không nên làm như vậy, nếu là Cầu tịch thì nên cho họ đầy lượt nước, bình quân trì và hai y thượng hạ rồi mới đuổi đi. Nếu là Cận viên hay sắp thọ Cận viên thì nên cho họ sáu vật rồi mới đuổi đi. Sáu vật là ba y, tọa cụ, đầy lượt nước, bình quân trì (bình có hai loại: bình nước sạch và bình nước rửa).

4. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Làm chùa, làm lưới, rèm,
Nói rộng việc quét đất,
Cầu pháp, hai đồng tử,
Mùa nóng nên làm nhà.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, như Phật đã dạy ngoạ cụ dưới gốc cây thì thanh tịnh dễ được, Bí-sô nương nơi pháp này được xuất gia và thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô. Nếu được lợi dưỡng thêm như phòng riêng, lầu gác thì đều được thọ. Lúc đó có Bí-sô làm chùa không làm nền móng, bậc thêm cho đến mái hiên; Phật nói: “nên làm nền móng trước, bậc thêm nên cao vừa bằng đầu gối, kế dựng cột trụ, sắp đặt đòn dông, kèo rường... nên dùng gạch vụn trộn với bùn để xây lên cho cứng chắc, dùng muối đá, tro bùn trộn thành hồ để tô ; phía trước nên làm mái hiên với cây ngang làm lan can, đóng đinh dính vào cột trụ để không cho rớt ngã”. Khi các Bí-sô đang ăn, chim sẻ bay đến làm rối loạn, Phật bảo nên làm lưới ngăn. Họ không biết lấy gì làm lưới, Phật nói: “nên dùng năm loại làm lưới, đó là gai, vải thô, cỏ Mang, cỏ Tranh và vỏ cây”, các Bí-sô làm lưới xong, không biết cách lắp đặt, Phật nói: “bốn góc lưới nên để bốn vòng sắt nhỏ, dùng cây chống lên dùng để mưa làm hư”. Sau đó chim vẫn bay vào như trước, Phật bảo nên dùng vật đập, chường nào ăn mới gỡ ra. Lúc đó có Bí-sô đang ăn, con chó đến đứng một bên mong cho thức ăn dư; Bí-sô không cho nên

con chó bị chết đói, bạch Phật, Phật nói: “khi ăn nên chừa lại một phần để thí cho súc sanh”. Sau đó có Bí-sô trụ nơi A-lan-nhã chỉ chừa thức ăn thí cho dã can chứ không cho chim quạ, quạ nổi sân dùng tiếng quạ gọi giặc cướp: “Bí-sô trong rừng có nhiều vàng và vật báu”, giặc cướp nghe hiểu rồi liền đến gặp Bí-sô hỏi vàng, đáp là không có nên bị giặc đánh mắng, Bí-sô hỏi vì sao đánh, đáp là vì có vàng mà không chịu đưa ra, Bí-sô đáp: “tôi trụ nơi A-lan-nhã thì làm sao có nhiều vàng, xin chớ đánh oan”, giặc cướp nói nếu không đưa ra sẽ giết, Bí-sô nói: “chắc có kẻ giận tôi nên nói vu như thế, xin hãy nói cho tôi biết là ai”, đáp là quạ nói, Bí-sô nói: “chắc là quạ giận tôi”, giặc cướp hỏi vì sao, Bí-sô kể lại việc trên, giặc cướp nghe rồi liền thả Bí-sô ra. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do thí có tâm hạn cuộc nên có lỗi này, do đây nên biết, khi chừa lại thức ăn nên thí khắp hết cho quần sanh, không hạn cuộc loài nào. Nên rưới trên thức ăn cho hơi ướt, bánh nên bóp nhỏ rải trên đất, để chúng tùy ý ăn, không nên cản ngăn. Ai cản ngăn thì phạm tội Việt pháp”.

Lúc đó Bí-sô làm phòng, gặp trời mưa núp dưới mái hiên cũng bị ướt; Phật bảo nên làm tấm ngăn để che, Bí-sô không biết làm như thế nào, Phật bảo nên dùng tấm ván. Bí-sô che khắp hết nên trong phòng bị tối, Phật bảo nên chừa chỗ cho sáng. Lúc đó khó tìm được ván, Phật nói: “tạm dùng chiếu cỏ để ngăn che”, trời mưa bị ướt nên trùng sanh, Phật nói: “chỉ dùng ngăn che trong mùa mưa, thời khác nên bỏ”.

